

Số: 05/2025/QĐCNTTLH

Na Hang, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 37, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện X. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Minh Tuấn; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Th; chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện X, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền số 115/GUQ – NHNo.NH, ngày 20/02/2025).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

- Đơn đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải ngày 20/02/2025 của người khởi kiện chị Nguyễn Thị C và người bị kiện anh Hoàng Văn N và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 06/01/2021 tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Trần L, sinh ngày 09/02/2021 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Hoàng Trần L đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị C nếu anh Hoàng Văn N chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp người không được trực tiếp giao nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện X toàn bộ số tiền nợ 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 8105LAV202403412, ngày 28/11/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện X và anh Hoàng Văn N, chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C không phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện X theo Hợp đồng tín dụng số 8105LAV202403412, ngày 28/11/2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã K;
- Lru TA.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San